

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ AN KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 332 /KH-UBND

An Khánh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026-2030 trong năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 10213/UBND-CNN&XD ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch số 332/KH-UBND;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã An Khánh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 05/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng Nông thôn mới xã An Khánh, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã An Khánh: số 25/NQ-HĐND ngày 20/5/2025 về việc thông qua Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 xã An Khánh; số 02/NQ-HĐND ngày 06/3/2026 thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND xã An Khánh về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026-2030;

UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026-2030, trong năm 2026 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026–2030; làm cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong năm 2026, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân

- Tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng, sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, quyết tâm hoàn thành các tiêu chí và phấn đấu xây dựng An Khánh đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2026.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (ngân sách nhà nước, xã hội hóa và đóng góp của nhân dân), tránh dàn trải, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, có sự tham gia và giám sát của người dân trong quá trình thực hiện.

**II. CHỈ TIÊU:** Xã An Khánh đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền**

*\* Công tác tập huấn:*

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, xóm về Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2026, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026–2030; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Triển khai các lớp tập huấn theo chuyên đề, kết hợp hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở; phân công cán bộ phụ trách từng tiêu chí để hướng dẫn, hỗ trợ các xóm trong quá trình thực hiện.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về xây dựng NTM do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức cho cán bộ xã, xóm tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong và ngoài tỉnh để vận dụng vào thực tế của địa phương.

*\* Công tác tuyên truyền:*

- Tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã, xóm, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, tập trung vào các tiêu chí người dân trực tiếp thực hiện như: vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan, phát triển sản xuất, tham gia bảo hiểm y tế, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức tuyên truyền thông qua các hội nghị, cuộc họp xóm, sinh hoạt của các đoàn thể; lồng ghép nội dung xây dựng nông thôn mới vào các phong trào thi đua tại địa phương.

- Thực hiện treo băng rôn, khẩu hiệu, pano tuyên truyền tại các tuyến đường chính, khu trung tâm; nội dung phù hợp với từng thời điểm, tạo không khí thi đua xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới; nhân rộng các mô hình hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các tiêu chí; tạo sự đồng thuận, chủ động của người dân trong quá trình triển khai.

## **2. Hoàn thiện các tiêu chí NTM theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030**

### **2.1. Tiêu chí Quy hoạch**

#### **\* Nhiệm vụ**

- Hoàn thành việc lập và trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã An Khánh giai đoạn 2026–2030 theo quy định.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch chi tiết khu dân cư đã được phê duyệt; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của địa phương. Tổ chức quản lý, thực hiện quy hoạch, đảm bảo việc xây dựng, phát triển dân cư tuân thủ theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch trên địa bàn.

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 12/2026.

#### **\* Giải pháp:**

- UBND xã tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để lập Quy hoạch chung xây dựng xã, trực tiếp quản lý, giám sát quá trình lập quy hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong quá trình lập, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch; tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt. Tập trung hoàn thiện đầy đủ hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng xã trong năm 2026, đảm bảo đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Phân công cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, theo dõi việc thực hiện quy hoạch khu dân cư, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu cần); tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch.

- Chỉ đạo tổ chức công bố, công khai quy hoạch bằng các hình thức phù hợp, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện và phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý quy hoạch.

### **2.2. Tiêu chí Hạ tầng – Kinh tế - Xã hội**

#### **\* Nhiệm vụ**

- Đối với Giao thông: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn, đảm bảo các tuyến đường xã, đường thôn, ngõ xóm được quản lý, khai thác hiệu quả. Thực hiện bảo trì, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường đã được đầu tư; đảm bảo kết nối giao thông thông suốt. Tổ chức trồng, bổ sung cây xanh dọc các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã, phần đầu tỷ lệ km đường có cây xanh đạt  $\geq 50\%$  theo quy định.

- Đối với thủy lợi: Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi; đảm bảo phục vụ tưới, tiêu nước chủ động cho sản xuất nông nghiệp đạt  $\geq 90\%$  diện tích. Tiếp tục mở rộng các hệ thống tưới trong sản xuất chè, từng bước tăng diện tích áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, đảm bảo sử dụng nước hiệu quả, bền vững.

- Công tác phòng chống thiên tai: củng cố và nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Đảm bảo 100% người dân được tiếp cận thông tin cảnh báo thiên tai kịp thời, 100% cán bộ xã, xóm được tập huấn kỹ năng phòng chống thiên tai hàng năm.

- Đối với Điện: Duy trì và nâng cấp hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn.

- Đối với cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Rà soát các khu vực kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã, tổ chức bố trí, sắp xếp lại theo hướng tập trung, đảm bảo đáp ứng các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Đối với hạ tầng viễn thông: Duy trì, đảm bảo hạ tầng viễn thông phủ sóng, cung cấp dịch vụ internet đến 100% khu dân cư và vùng sản xuất trên địa bàn xã; nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người dân.

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 12/2026

**\* Giải pháp:**

- Rà soát toàn bộ hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện bảo trì, sửa chữa các tuyến xuống cấp trong năm 2026. Xây dựng kế hoạch trồng cây xanh theo từng tuyến đường. Huy động sự tham gia của các xóm, đoàn thể và nhân dân trong việc trồng, chăm sóc. Gắn trách nhiệm quản lý, bảo vệ theo từng tuyến đường, đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, giữ gìn vệ sinh môi trường và hành lang an toàn giao thông.

- Giao cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi, kịp thời phát hiện, sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp, đảm bảo phục vụ sản xuất. Chỉ đạo Tổ, đội thủy nông xây dựng kế hoạch điều tiết nước theo từng vụ sản xuất; phối hợp với các xóm tổ chức phân phối nước hợp lý, đảm bảo đủ nước tưới, tiêu, không để xảy ra thiếu nước hoặc úng ngập cục bộ. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng các mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm trong sản xuất chè, lựa chọn hộ, khu vực phù hợp để triển khai, nhân rộng trên địa bàn.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026–2030, Kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai năm 2026, thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức kiểm tra, gia cố các công trình hạ tầng có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai (*đường giao thông, công trình thủy lợi...*), lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình đầu tư, sửa chữa công trình. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo thiên tai; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng phòng, tránh cho cán bộ và người dân.

- Phối hợp với đơn vị điện lực quản lý, vận hành hệ thống lưới điện trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố, điểm mất an toàn, quá tải. Rà soát các khu vực có nhu cầu sử dụng điện tăng cao hoặc chưa đảm bảo, đề nghị nâng cấp, cải tạo hệ thống điện phù hợp. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm; không vi phạm hành lang an toàn lưới điện.

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn vị trí phù hợp để bố trí khu vực kinh doanh thực phẩm tập trung, xây dựng phương án sắp xếp các hộ kinh doanh vào khu vực đảm bảo điều kiện. Huy động nguồn lực để đầu tư, cải tạo các hạng mục thiết yếu (*nền, mái che, thoát nước, khu thu gom rác...*), đáp ứng yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các hộ kinh doanh thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn rà soát, đánh giá chất lượng phủ sóng; kịp thời đề nghị nâng cấp, bổ sung hạ tầng tại các khu vực sóng yếu, chưa ổn định. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp viễn thông đầu tư, nâng cấp mạng lưới; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ người dân và sản xuất. Tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ internet, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất và đời sống.

### **2.3. Tiêu chí Phát triển Kinh tế nông thôn**

#### **\* Nhiệm vụ**

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt trên 66 triệu đồng/người/năm.
- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Trọng tâm là vùng sản xuất chè, lúa theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ.
- Xây dựng ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hiệu quả.
- Duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có, phấn đấu có thêm ít nhất 02 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên.
- Hình thành và duy trì hoạt động hiệu quả Tổ khuyến nông cộng đồng, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tư vấn sản xuất, liên kết thị trường cho người dân và các chủ thể kinh tế nông thôn.
- Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, làm nòng cốt trong phát triển sản xuất, liên kết với hợp tác xã, doanh

ng nghiệp và tham gia xây dựng sản phẩm OCOP. Phân đầu tỷ lệ hộ nông dân sản xuất giỏi đạt trên 50%.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã (HTX).

- Phát triển doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, phấn đầu năm 2026, phát triển mới thêm 05 doanh nghiệp, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Duy trì ổn định hoạt động Cụm công nghiệp An Khánh trong lĩnh vực khai khoáng và năng lượng; tăng cường quản lý, giám sát bảo đảm an toàn lao động, an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường; từng bước đổi mới công nghệ theo hướng sản xuất sạch, bền vững. Tổ chức thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp Hà Thượng (79 ha).

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 12/2026

**\* Giải pháp:**

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án của Trung ương, của Tỉnh và của xã về phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế tư nhân và công nghiệp theo hướng bền vững; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 03/02/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025-2030; Đề án phát triển toàn diện khu vực nông thôn Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Đề án phát triển Nông, lâm nghiệp xã An Khánh; Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030; Đề án số 12-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 – 2030.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị; mở rộng diện tích chè, lúa sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, hữu cơ; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tưới tiết kiệm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tổ chức rà soát, quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất tập trung (*đặc biệt là vùng chè*), tăng cường liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Lựa chọn, hỗ trợ xây dựng ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn (ưu tiên trong sản xuất chè), tổ chức tham quan, nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có; hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, tiêu chuẩn, bao bì, nhãn mác; phát triển thêm sản phẩm mới, phấn đầu có thêm ít nhất 02 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên. Tăng cường đào tạo nghề, tập huấn kỹ

thuật, hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án để nâng cao thu nhập cho người dân.

- Cùng cố và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tư vấn sản xuất, kết nối thị trường, hỗ trợ người dân và các chủ thể kinh tế nông thôn phát triển sản xuất hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; khuyến khích các hộ tiêu biểu tham gia liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp và xây dựng sản phẩm OCOP.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật; hỗ trợ tiếp cận thông tin, thủ tục hành chính, mặt bằng sản xuất phù hợp, góp phần phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan chức năng bảo đảm an toàn lao động, an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường; hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư phù hợp, ưu tiên công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ và chế biến – chế tạo.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi tiếp cận vốn, khoa học – kỹ thuật, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành các mô hình kinh tế nông thôn hiệu quả

- Lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội khác. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn.

## **2.4. Tiêu chí Đào tạo nguồn nhân lực**

### **\* *Nhiệm vụ***

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn xã thông qua việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nghề cho lao động nông thôn. Phân đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc được bồi dưỡng nghề) đạt trên 70%.

- Nâng cao tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ giáo dục, đào tạo sau trung học phổ thông (cao đẳng, trung cấp, đào tạo nghề) theo tiêu chí nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và nhu cầu sử dụng lao động của địa phương.

**\* *Thời gian hoàn thành:*** Tháng 11/2026

### **\* *Giải pháp***

- Tổ chức rà soát nhu cầu học nghề của lao động trên địa bàn theo từng nhóm đối tượng; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế của địa phương.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ưu tiên các ngành

ngành phi nông nghiệp, dịch vụ, kỹ thuật; gắn đào tạo với nhu cầu tuyển dụng, giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Tăng cường tuyên truyền, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho người lao động, nhất là thanh niên sau tốt nghiệp THPT; khuyến khích tham gia học nghề, đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

- Lồng ghép thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo; theo dõi, đánh giá kết quả đào tạo trong năm 2026, kịp thời điều chỉnh để đảm bảo đạt chỉ tiêu theo kế hoạch.

## **2.5. Tiêu chí Văn hóa, Giáo dục, y tế**

### **\* Nhiệm vụ**

- Rà soát, nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã và hệ thống Nhà văn hóa – Khu thể thao các xóm; bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Tập trung thực hiện hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", hàng năm có trên 95% trở lên gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 95% trở lên số xóm đạt xóm văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Ứng dụng chuyên đổi số trong lĩnh vực văn hóa nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, truyền tải thông tin và quản lý hoạt động văn hóa ở cơ sở; thực hiện số hóa các quy ước, hương ước, nội dung tuyên truyền và tư liệu văn hóa tiêu biểu của địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho các Trường học, đảm bảo 100% các trường học trên địa bàn (*Mầm non, Tiểu học, THCS, Tiểu học và THCS*) có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có 50% trường đạt chuẩn mức độ 2.

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và tiêu chí giáo dục trong xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập, từng bước nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trạm Y tế xã sau sáp nhập theo lộ trình; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, đáp ứng tiêu chí Quốc gia về y tế. Duy trì 100% người dân tham gia BHYT; 90% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và được quản lý sức khỏe theo vòng đời; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10%.

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 11/2026

**\* Giải pháp**

- Về Văn hóa, thể thao: Rà soát toàn bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn, xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên hoàn thành trong năm 2026. Huy động nguồn lực từ ngân sách và xã hội hóa, giao các xóm, đoàn thể tham gia quản lý, khai thác hiệu quả các công trình sau đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, tăng cường kiểm tra, bình xét, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, từng bước số hóa hương ước, quy ước và tư liệu văn hóa, phục vụ công tác quản lý và tra cứu.

- Về Giáo dục: Phối hợp với ngành giáo dục rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học, xây dựng kế hoạch nâng cấp, bổ sung theo lộ trình, đảm bảo đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Chỉ đạo các trường nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên.

- Về Y tế: Phối hợp với ngành y tế kiện toàn tổ chức, nhân lực Trạm Y tế xã, xây dựng kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo lộ trình. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế, triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, chăm sóc sức khỏe người dân theo vòng đời. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em. Tăng cường công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

## **2.6. Tiêu chí Giảm nghèo và an sinh xã hội**

**\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,53%.

- Nâng cao chất lượng điều kiện sống của người dân; bảo đảm tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt trên 90% theo quy định của Bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Bảo đảm người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; từng bước nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng đời sống gia đình và cộng đồng; duy trì, phát huy hiệu quả các tiêu chí về “gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”, bình đẳng giới và an sinh xã hội

- Thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo đảm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp theo quy định.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; không để xảy ra các vụ việc mất an toàn thực phẩm nghiêm trọng.

### **\* Giải pháp**

- Tổ chức rà soát, cập nhật chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế; xây dựng kế hoạch hỗ trợ cụ thể theo từng nhóm, tập trung hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ nhà ở; huy động nguồn lực từ ngân sách và xã hội hóa để sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho hộ khó khăn, đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định.

- Rà soát, quản lý và khai thác hiệu quả các công trình cấp nước; tăng cường kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt, tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

- Phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, “5 không, 3 sạch, 3 an”; nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kịp thời phát hiện, can thiệp và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng quy định, không để xảy ra vụ việc mất an toàn thực phẩm nghiêm trọng.

## **2.7. Tiêu chí Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số**

### **\* Nhiệm vụ**

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm bưu chính phục vụ công cộng, chính quyền số trên địa bàn, bảo đảm người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- Từng bước thực hiện số hóa dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và các lĩnh vực liên quan phục vụ công tác quản lý, điều hành và xây dựng nông thôn mới. tỷ lệ hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường của xã (tại xã) được xử lý trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ  $\geq 85\%$ ; hồ sơ tài liệu công việc về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 100% hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ; tỷ lệ thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính về nông nghiệp và môi trường của xã đạt 100%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử về nông nghiệp và môi trường của xã đạt  $\geq 85\%$ ; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường của xã đạt  $\geq 85\%$ .

- Thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP; hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ tiếp cận các nền tảng số.

- Xây dựng 02 mô hình thôn thông minh theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 12/2026

**\* Giải pháp**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức tập huấn kỹ năng số cơ bản, nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử.

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, đảm bảo 100% hồ sơ phát sinh mới được xử lý trên môi trường điện tử; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai các nền tảng số dùng chung; rà soát, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính lên dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Hỗ trợ người dân, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử; hướng dẫn sử dụng các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lựa chọn 01 xóm phù hợp để xây dựng mô hình thôn thông minh; triển khai một số nội dung thiết thực như: thông tin tuyên truyền, quản lý môi trường, an ninh trật tự, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hiệu quả và có khả năng nhân rộng.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tế.

## **2.8. Tiêu chí Môi trường và cảnh quan nông thôn**

**\* Nhiệm vụ**

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường nông thôn; bảo đảm hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ tiêu chí nông thôn mới. Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%, tỷ lệ phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đạt  $\geq 90\%$ , tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp dưới 50%.

- Tăng cường quản lý, xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp, đảm bảo tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu phân bón đạt  $\geq 90\%$ .

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và làng nghề trên địa bàn, bảo đảm các cơ sở hoạt động phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Thực hiện các giải pháp thu gom, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp tại các khu dân cư nông thôn, tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt  $\geq 50\%$ .

- Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn. Rà soát, xây dựng mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn xã.

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 12/2026.

**\* Giải pháp**

- Tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn; kiện toàn, duy trì hoạt động của các tổ, đội thu gom rác tại các xóm; xây dựng lịch thu gom cụ thể, đảm bảo thu gom rác thải đạt tỷ lệ theo quy định. Triển khai phân loại rác tại nguồn tại các xóm, hướng dẫn người dân thực hiện và nhân rộng trên toàn xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp xử lý chất thải phù hợp như hố ủ, bể biogas, ủ phân hữu cơ; khuyến khích tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Lựa chọn một số mô hình xử lý hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kịp thời phát hiện, nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

- Rà soát hệ thống thoát nước tại các khu dân cư; xây dựng kế hoạch cải tạo, khơi thông cống rãnh, kênh mương, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp (bể lắng, bể lọc, hố thấm...), từng bước nâng cao tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý.

- Tổ chức các đợt ra quân vệ sinh môi trường định kỳ (theo tháng, quý); huy động sự tham gia của toàn dân, các đoàn thể trong thu gom rác thải, phát quang đường làng, ngõ xóm, khơi thông dòng chảy. Duy trì và nâng cao chất lượng các tuyến đường “sáng – xanh – sạch – đẹp”, trồng, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan nông thôn.

- Rà soát, lựa chọn các khu vực ao, hồ, kênh mương bị ô nhiễm để xây dựng kế hoạch cải tạo, xử lý, triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, cảnh quan nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Lồng ghép, huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp các công trình phục vụ bảo vệ môi trường; đồng thời tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo từng quý, kịp thời điều chỉnh để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu trong năm 2026.

## **2.9. Tiêu chí Xây dựng Hệ thống Chính trị và Hành chính công**

**\* Nhiệm vụ**

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, đảm bảo hàng năm Đảng bộ, Chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định. 100% tổng số hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt  $\geq 90\%$ .

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 11/2026.

**\* Giải pháp**

- Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức xã, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều hành, kỹ năng số và tác phong phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

## **2.10. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng**

**\* Nhiệm vụ**

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật, từng bước hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư.

- Duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; bảo đảm các tiêu chí, chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật được thực hiện đầy đủ, thực chất và bền vững.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI tại các tuyến đường trục chính, khu vực trung tâm xã, điểm công cộng và các khu vực trọng điểm về an ninh trật tự; phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng địa bàn xã an toàn, ổn định, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và xây dựng nông thôn mới.

**\* Thời gian hoàn thành:** Tháng 12/2026

**\* Giải pháp**

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số để người dân dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ thực hiện.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, kịp thời khắc phục các tiêu chí còn hạn chế nhằm duy trì kết quả đạt chuẩn một cách bền vững.

- Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, lực lượng công an, quân sự và các tổ chức đoàn thể trong nắm tình hình, quản lý địa bàn; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý sớm các vụ việc phức tạp phát sinh từ cơ sở.

- Lồng ghép nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và huy động xã hội hóa để đầu tư, lắp đặt hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI tại các khu vực trọng điểm; bảo đảm kết nối, khai thác hiệu quả phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự.

- Tăng cường xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự; phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào ra quân xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện nghiêm công tác quốc phòng, quân sự địa phương; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

**3. Kinh phí thực hiện:**

- Tổng các nguồn vốn bố trí để triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã khoảng 35.899 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí đầu tư công: 32.467,5 triệu đồng (*Theo Kế hoạch đầu tư công năm 2026*).

- Kinh phí sự nghiệp: 3.431 triệu đồng

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã An Khánh**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã An Khánh chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, điều phối, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

- Phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, các xóm theo lĩnh vực và địa bàn phụ trách; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí theo lộ trình đề ra.

## **2. Đối với các cơ quan, đơn vị**

### **2.1. Nhiệm vụ chung**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo từng lĩnh vực chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành được giao phụ trách.

- Trực tiếp triển khai thực hiện đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí Nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

*(Phân công tại biểu số 01 kèm theo).*

### **2.2. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **\* Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu cho UBND xã và Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực kinh tế, hạ tầng, sản xuất, môi trường, phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nông lâm nghiệp, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” và các nội dung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch về phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội; quản lý, sử dụng tài nguyên theo quy định; bảo vệ môi trường nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch xây dựng; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong quá trình lập, thẩm định, triển khai các chương trình, dự án liên quan đến xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Tham mưu chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp, hội nghị liên quan đến xây dựng nông thôn mới; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

#### **\* Phòng Kinh tế**

- Tham mưu cân đối, lồng ghép các nguồn lực; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

#### **\* Văn phòng HĐND và UBND xã**

- Tham mưu, giúp việc cho Thường trực HĐND và UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với phòng Kinh tế tổng hợp, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Kế hoạch chuẩn bị nội dung, chương trình họp của UBND xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã.

#### **\* Phòng Văn hóa – Xã hội**

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã phát động phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM trên địa bàn xã An Khánh giai đoạn 2026-2030”; phong trào thi đua “An Khánh quyết tâm xây dựng xã nông thôn mới năm 2026”. Theo dõi, kịp thời tham mưu cho UBND xã động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

- Tham mưu UBND xã triển khai các nội dung về văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, việc làm, an sinh xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì tham mưu xây dựng mô hình du lịch nông thôn, mô hình thôn/xóm thông minh.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức xã; nâng cao năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

#### **\* Công an xã**

- Tham mưu UBND xã và Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; giữ vững ổn định địa bàn, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp.

- Tham mưu quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống camera giám sát an ninh ứng dụng công nghệ AI, phục vụ công tác theo dõi, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật.

- Hướng dẫn, xây dựng và duy trì hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư.

#### **\* Ban chỉ huy Quân sự xã**

- Tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phối hợp với Công an xã giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên

địa bàn.

***\* Trung tâm dịch vụ Tổng hợp***

- Tổ chức cung ứng các dịch vụ công ích và dịch vụ hỗ trợ phục vụ đời sống Nhân dân trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa – Xã hội trong việc triển khai các nội dung liên quan đến môi trường, văn hóa, thể thao, vệ sinh công cộng và các hoạt động phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Trực tiếp tham mưu cho UBND xã thực hiện đảm bảo tiến độ thi công và hoàn thành các công trình đầu tư công trên địa bàn đối với các công trình của xã trong xây dựng đạt chuẩn NTM.

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo triển khai công tác chuyển giao ứng dụng các tiến bộ KH-CN mới vào sản xuất nông nghiệp; theo dõi, nắm tình hình và tích cực triển khai thực hiện các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả cao để nhân ra diện rộng, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Chủ trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung phát triển sản xuất, Chương trình OCOP theo kế hoạch của UBND xã. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã xây dựng, hoàn thiện sản phẩm OCOP, phối hợp thực hiện đánh giá, phân hạng sản phẩm theo quy định. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế để tổng hợp.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan kịp thời đưa tin, bài tuyên truyền Chương trình xây dựng NTM. Nâng cao chất lượng và thời lượng phát thanh tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

***\* Trung tâm Phục vụ hành chính công***

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân bảo đảm đúng quy trình, thời gian và quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao chỉ tiếp cận pháp luật và cải cách hành chính.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để UBND xã xem xét, chỉ đạo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân và tổ chức.

**3. Ủy ban nhân dân xã Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể:** Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua

xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực nhằm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò chủ thể, tích cực tham gia thực hiện các phong trào, chung tay, góp sức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các tiêu chí nông thôn mới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu xã An Khánh đạt chuẩn NTM năm 2026. Chủ trì, phối hợp tổ chức việc lấy ý kiến về sự hài lòng của Nhân dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới theo quy định (nếu có) bảo đảm khách quan, thực chất, đúng quy trình, làm cơ sở đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

#### **4. Các xóm trên địa bàn xã**

- Căn cứ Kế hoạch và sự chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã, xây dựng kế hoạch thực hiện nông thôn mới hằng năm của xóm phù hợp với điều kiện thực tế và các tiêu chí được phân công.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân trong xóm nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; phát huy tinh thần tự giác, chủ động tham gia các phong trào, hoạt động xây dựng nông thôn mới tại khu dân cư.

- Huy động sự tham gia của Nhân dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, bảo vệ cảnh quan; duy trì hiệu quả phong trào ra quân xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của xã trong việc triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; thực hiện các nội dung được phân công theo địa bàn, lĩnh vực.

- Tham gia giám sát cộng đồng đối với việc triển khai các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn xóm; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân về UBND xã.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới tại xóm; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về UBND xã theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Khánh giai đoạn 2026–2030 trong năm 2026. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

#### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy – TT HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- UB MTTT và các cơ quan khối Đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, KT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hiệu**

**BIỂU 01:****PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI**

| TT | Tên tiêu chí                 | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị phụ trách                          |
|----|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1  | Quy hoạch                    | 1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch.                                                                                                                                       | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                              | 1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới                                                                                                                                                                                              | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                              | 1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã                                                                                                                                                                                          | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
| 2  | Hạ tầng kinh tế - xã hội     | 2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$ ; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                              | 2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 80\%$ , có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực                                                          | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                              | 2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.                                                                                                                                                                                                   | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                              | 2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định                                                                                                                                                                       | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                              | 2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Có Chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại Chợ hoặc có siêu thị mini trở lên                                | Phòng Kinh tế                             |
|    |                              | 2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất                                                                                                                                                                                    | Phòng Văn hóa – Xã hội                    |
| 3  | Phát triển kinh tế nông thôn | 3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người                                                                                                                                                                                                                                         | Phòng Kinh tế                             |
|    |                              | 3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm                                                                                                                                          | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                              | 3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả                                                                                                                                                                  | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |

| TT | Tên tiêu chí                            | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị phụ trách                                                                   |
|----|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  |                                         | 3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP theo tiến độ phát triển sản phẩm OCOP về số lượng và chất lượng tăng theo từng năm. Có sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; tỷ lệ chủ thể OCOP là hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa và chủ thể là phụ nữ, người khuyết tật (nếu có) phù hợp. | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và MT Chủ trì – Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã phối hợp |
|    |                                         | 3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương. Các điểm du lịch trải nghiệm văn hóa, nông nghiệp, sinh thái đặc trưng (homestay, văn hóa, sinh thái,...) theo quy hoạch được công nhận theo quy định hoặc theo Bộ tiêu chí OCOP                                                                        | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                             |
|    |                                         | 3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phòng Kinh tế                                                                      |
|    |                                         | 3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                    |
|    |                                         | 3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hội Nông dân xã                                                                    |
|    |                                         | 3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phòng Kinh tế                                                                      |
|    |                                         | 3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                      | Phòng Kinh tế                                                                      |
|    | <b>Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn</b> | 4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                             |
|    |                                         | 4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                             |
| 5  | <b>Văn hóa – Y tế - Giáo dục</b>        | 5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                             |
|    |                                         | 5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                             |
|    |                                         | 5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                             |

| TT | Tên tiêu chí                               | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị phụ trách                                                                 |
|----|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                            | 5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội                                                                                                | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                           |
| 6  | <b>Giảm nghèo và An sinh xã hội</b>        | 6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường                                        |
|    |                                            | 6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường                                        |
|    |                                            | 6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn                                                                                                                                                                                                                                               | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường                                        |
|    |                                            | 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”                                                                                                                                                                                                                                              | Hội LHPN xã                                                                      |
|    |                                            | 6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới                                                                                                                                                                                                                    | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                           |
|    |                                            | 6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)                                                                                                                                                                  | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                           |
|    |                                            | 6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; không để xảy ra mất an toàn thực phẩm trên địa bàn.                                                                                                         | Phòng Xây dựng, NN và MT<br>Chủ trì Phòng Văn hóa xã hội, Phòng Kinh tế phối hợp |
| 7  | <b>Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số</b> | 7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn                                                                                                                                                                                                                               | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                           |
|    |                                            | 7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường                                                                                                                                                                                                                                            | Phòng Xây dựng, NN và MT Chủ trì – Trung tâm phục vụ hành chính công phối hợp    |
|    |                                            | 7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử                                                                                                                                                                                                                                             | Phòng Kinh tế                                                                    |
|    |                                            | 7.4. Có mô hình thôn thông minh                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phòng Văn hóa – Xã hội                                                           |
| 8  | <b>Môi trường và cảnh quan nông thôn</b>   | 8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$ ; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường                                        |
|    |                                            | 8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón                                                                                                                                             | Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã                                                    |

| TT | Tên tiêu chí                                          | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị phụ trách                          |
|----|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 9  |                                                       | 8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường                                                                                                                            | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                                                       | 8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường (tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt $\geq 50\%$ ) | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    |                                                       | 8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn                                                                                                              | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |
|    | <b>Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công</b> | 9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại của năm trước liền kề năm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới)                    | Phòng Văn hóa – Xã hội                    |
|    |                                                       | 9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$                                                                                                           | Trung tâm phục vụ hành chính công         |
|    | <b>Tiếp cận pháp luật và An ninh Quốc phòng</b>       | 10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật                                                                                                                                                                                                                                | Văn phòng HĐND và UBND xã                 |
|    |                                                       | 10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động                                          | Công an xã                                |
|    |                                                       | 10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã                                                                                                                                                                                                    | Công an xã                                |
|    |                                                       | 10.4. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng                                                                                                                                                              | BCH Quân sự xã                            |

